

Số: 06/2024/TB-TCKT.FECON

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT.FECON ngày 02/5/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Nghị quyết số 02/2024/NQ-BKS.FECON ngày 02/5/2024 của Ban Kiểm soát, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần FECON như sau:

Trường hợp bổ nhiệm:**1. Ông: Phạm Việt Khoa**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024
- Chức vụ được bổ nhiệm: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

2. Ông: Trần Trọng Thắng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

3. Ông: Satoyuki Yamane

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024
- Chức vụ được bổ nhiệm: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

4. Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Tổng giám đốc Công ty cổ phần FECON
- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

5. Ông: Nguyễn Trần Đăng Phước

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 - 2024

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

6. Ông: Nguyễn Hữu Thái Hòa

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

7. Ông: Hà Cửu Long

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không có.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

8. Bà: Nguyễn Thị Lan Hương

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

9. Ông: Trương Văn Bình

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 - 2029

- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

10. Ông: Nguyễn Tiến Thành

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 – 2029
- Thời hạn bổ nhiệm: 5 năm (nhiệm kỳ 2024 – 2029).
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

Trường hợp miễn nhiệm:

1. Bà: Nguyễn Thị Nghiên

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024 (kiêm nhiệm Giám đốc Tài chính)
- Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ (vẫn tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Tài chính)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

2. Ông: Hà Thế Lộng

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2019 – 2024
- Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ.
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 2/5/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 3/5/2024 tại đường dẫn <https://fecon.com.vn/cong-bo-thong-tin-c97>

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.FECON;
- Nghị quyết HĐQT số 12/2024/NQ-HĐQT.FECON;
- Nghị quyết số BKS số 02/2024/NQ-BKS.FECON.
- Phụ lục Danh sách người nội bộ nêu trên và những người có liên quan

**Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT**



Nguyễn Thái Dũng



PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	FCN	Phạm Việt Khoa		Chủ tịch HĐQT							5.000.100	3,18	24/7/2012			
1.01	FCN	Phạm Hồng			Bố						17.325	0,01	24/7/2012			
1.02	FCN	Hà Thị Tuyền			Mẹ						0	0	24/7/2012			
1.03	FCN	Phạm Lê Hà Anh			Con						0	0	24/7/2012			Còn nhỏ
1.04	FCN	Phạm Lê Hà An			Con						0	0	24/7/2012			Còn nhỏ
1.05	FCN	Phạm Lê Lâm Anh			Con						0	0	24/7/2012			Còn nhỏ

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.06	FCN	Phạm Quốc Hùng			Em						344.957	0,21	24/7/2012			
1.07	FCN	Phạm Thị Minh Hoa			Em						8.597	0,005	24/7/2012			
1.08	FCN	Phạm Văn Hùng			Em rể						26	0	24/7/2012			
1.10	FCN	Công ty cổ phần đầu tư FECON			Tổ chức có liên quan						0	0	1/4/2024			Ông Phạm Việt Khoa là Chủ tịch HĐQT
2	FCN	Trần Trọng Thắng		Phó CT Thường trực HĐQT							631.461	0,40	24/7/2012			
2.01	FCN	Hà Thị Minh Châu			Mẹ						0	0	24/7/2012			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.02	FCN	Nguyễn Hồng Nhung			Vợ						0	0	24/7/2012			
2.03	FCN	Trần Gia Khanh			Con						0	0	24/7/2012			
2.04	FCN	Trần Giang Nam			Con						0	0	24/7/2012			
2.05	FCN	Trần Vĩnh Khang,			Con						0	0	24/7/2012			
2.06	FCN	Trần Đức Anh			Con						0	0	24/7/2012			Còn nhỏ
2.07	FCN	Trần Thị Yến Thoa			Em						0	0	24/7/2012			
2.08	FCN	Hoàng Thị Cẩm Huê			Mẹ vợ						0	0	24/7/2012			
2.09	FCN	Nguyễn Quang Hoàn			Bố vợ						0	0	24/7/2012			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.10	FCN	Nguyễn Hoàng Long			Em vợ						0	0	24/7/2012			
2.11	FCN	Công ty cổ phần đầu tư FECON			Tổ chức có liên quan						0	0	16/04/2019			Ông Trần Trọng Thắng là UV HĐQT Công ty cổ phần đầu tư FECON
2.12	FCN	Công ty Cổ phần Cọc và Xây dựng FECON			Tổ chức có liên quan						0	0	1/4/2024			Ông Trần Trọng Thắng là UV HĐQT Công ty cổ phần Cọc và Xây dựng FECON

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
2.13	FCN	Công ty cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng			Tổ chức có liên quan						0	0	21/09/2019			Ông Trần Trọng Thắng là CT HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng
3	FCN	Satoyuki Yamane		PCT HĐQT							0	0	26/04/2019			Ông Satoyuki Yamane là PCT HĐQT Công ty Cổ phần FECON

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.01	FCN	Yamane Michiko			Vợ						0	0	26/04/2019			
3.02	FCN	Yamane Kazuko			Mẹ						0	0	26/04/2019			
3.03	FCN	Ito Kanato			Mẹ vợ						0	0	26/04/2019			
3.04	FCN	Matsumoto Yumiko			Chị						0	0	26/04/2019			
3.05	FCN	Matsumoto Toshiyuki			Anh rể						0	0	26/04/2019			
3.06	FCN	Ito Atsushi			Em vợ						0	0	26/04/2019			
3.07	FCN	Ito Eri			Em vợ						0	0	26/04/2019			
3.08	FCN	Yamane Yoko			Em dâu						0	0	26/04/2019			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
3.09	FCN	Công ty CP Công trình ngầm FECON RAITO			Công ty liên quan								01/04/2023			Ông Satoyuki Yamane là thành viên HĐQT
4	FCN	Nguyễn Văn Thanh		Thành viên HĐQT							238.402	0,19	26/10/2018			
4.01	FCN	Nguyễn Thị Thúy			Chị						0	0	26/10/2018			
4.02	FCN	Nguyễn Thị Hoài			Vợ						0	0	26/10/2018			
4.03	FCN	Nguyễn Nhật Nam			Con						0	0	26/10/2018			<i>còn nhỏ</i>
4.04	FCN	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc			Con						0	0	26/10/2018			<i>còn nhỏ</i>

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.05	FCN	Nguyễn Thái Sơn			Anh rể						0	0	26/10/2018			
4.06	FCN	Nguyễn Sỹ Bình			Bố vợ						0	0	26/10/2018			
4.07	FCN	Nguyễn Thị Liễu			Mẹ vợ						0	0	26/10/2018			
4.08	FCN	Công ty cổ phần đầu tư FECON			Tổ chức có liên quan						0	0	19/4/2022			Ông Nguyễn Văn Thanh là TV HĐQT
4.09	FCN	Công ty cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng			Tổ chức có liên quan						0	0	1/4/2024			Ông Nguyễn Văn Thanh là TV HĐQT

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4.10		Công ty CP FECON SOUTH			Tổ chức có liên quan						0	0	1/4/2024			Ông Nguyễn Văn Thanh là Phó Chủ tịch HĐQT
5		Nguyễn Trần Đăng Phước									0	0	28/4/2022			
5.01		Trần Thị Bình			Mẹ đẻ								28/4/2022			
5.02		Nguyễn Thị Lan Quỳnh			Vợ						0	0	28/4/2022			
5.03		Nguyễn Quỳnh Anh			Con						0	0	28/4/2022			
5.04		Nguyễn Trần Đăng Hào			Em ruột						0	0	28/4/2022			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
5.05		Công Ty Cp QLQ Đầu tư đồ			Công ty liên quan						0	0	28/4/2022			
5.06		Công ty CP FECON SOUTH			Tổ chức liên quan						0	0	1/4/2024			Ông Nguyễn Trần Đăng Phước là thành viên HĐQT
6	FCN	Nguyễn Hữu Thái Hòa			Thành viên độc lập HĐQT								26/4/2019			
6.1	FCN	Nguyễn Hữu Thái			Bố						0	0	26/4/2019			
6.02	FCN	Nguyễn Hữu Trâm Anh			Con						0	0	26/4/2019			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		<i>Anna</i>														
6.03	FCN	<i>Nguyễn Hữu Trí Anh Andres</i>			<i>Con</i>						<i>0</i>	<i>0</i>	<i>26/4/2019</i>			
7	FCN	Hà Cửu Long		Thành viên độc lập HĐQT							<i>0</i>	0	26/4/2024			
7.1	FCN	<i>Hà Thế Hồng</i>			<i>Bố</i>						<i>2.008</i>	<i>0</i>	<i>26/4/2024</i>			
7.2	FCN	<i>Vũ Thị Thoa</i>			<i>Mẹ</i>						<i>0</i>	<i>0</i>	<i>26/4/2024</i>			
7.3	FCN	<i>Trần Thị Hà Giang</i>			<i>Vợ</i>						<i>0</i>	<i>0</i>	<i>26/4/2024</i>			
7.4	FCN	<i>Hà Thảo Vân</i>			<i>Con đẻ</i>						<i>0</i>	<i>0</i>	<i>26/4/2024</i>			<i>Còn nhỏ</i>

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7.5	FCN	Hà Thảo Nguyên			Con đẻ						0	0	26/4/2024			Còn nhỏ
7.6	FCN	Hà Lâm Tường			Con đẻ						0	0	26/4/2024			Còn nhỏ
7.7	FCN	Hà Thị Hương			Em gái						6	0	26/4/2024			
7.8	FCN	Phạm Văn Trung			Em rể						43	0	26/4/2024			
7.9	FCN	Hà Thị Giang			Em gái						0	0	26/4/2024			
7.10	FCN	Nguyễn Hồng Việt			Em rể						0	0	26/4/2024			
7.11	FCN	Hà Thị Thủy			Em gái						0	0	26/4/2024			
7.12	FCN	Bùi Lâm Tùng			Em rể						0	0	26/4/2024			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
8	FCN	Nguyễn Thị Lan Hương		Trưởng BKS									28/4/2022			
8.01	FCN	Nguyễn Mạnh Hùng			Bố đẻ						0	0	28/4/2022			
8.02	FCN	Nguyễn Thị Phương Loan			Mẹ đẻ						0	0	28/4/2022			
8.03	FCN	Nguyễn Mạnh Cường			Em trai						0	0	28/4/2022			
9	FCN	Trương Văn Bình		TV BKS	-						0	0	27/04/2023			
9.01	FCN	Trương Đình Chí		-	Bố đẻ						0	0	27/04/2023			
9.02	FCN	Nguyễn Thị Thu		-	Mẹ đẻ						0	0	27/04/2023			
9.03	FCN	Trương Thị Hiền		-	Chị ruột						0	0	27/04/2023			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
9.04	FCN	Trần Quý Nhất		-	Anh rể						0	0	27/04/2023			
10	FCN	Nguyễn Tiến Thành		Thành viên Ban kiểm soát							0	0	26/04/2019			
10.01	FCN	Đỗ Thị Thu			Vợ						0	0				
10.02	FCN	Nguyễn Tiến Trung			Bố đẻ						0	0	26/04/2019			
10.03	FCN	Nguyễn Thị Thảo			Mẹ đẻ						0	0	26/04/2019			
10.04	FCN	Nguyễn Thị Minh Tâm			Em gái						0	0	26/04/2019			
10.05	FCN	Đỗ Xuân Chúc			Bố vợ						0	0	26/04/2019			

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
10.06		Hữu Thị Phúc			Mẹ vợ						0	0	26/04/2019			
10.07		Công ty CP FECON SOUTH			Tổ chức có liên quan						0	0	27/11/2023			Giám đốc Kiểm soát
11		Hà Thế Lộng			Ủy viên HĐQT độc lập						213.693	0,14		26/4/2024		Hết nhiệm kỳ
11.01		Nguyễn Ánh Tuyết			Vợ						7.007	0,006		26/4/2024		
11.02		Hà Huy Phong			Con						0	0		26/4/2024		
11.03		Nguyễn Thị Phương Dung			Con dâu									26/4/2024		

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
11.04		Hà Mạnh Tùng			Con								26/4/2024			
11.05		Hà Thị Bích			Chị						8	0	26/4/2024			
11.06		Hà Thị Bốn			Chị						1	0	26/4/2024			
11.07		Hà Thế Phương			Em						100	0	26/4/2024			
11.08		Hà Thị Tâm			Em						59	0	26/4/2024			
11.09		Hà Thị Chín			Em						0	0	26/4/2024			
11.10		Hà Thị Lý			Em						0	0	26/4/2024			
11.11		Nguyễn Nam			Em rể						0	0	26/4/2024			



PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
11.12		Trần Văn Ty			Em rể						0	0		26/4/2024		
11.13		Nguyễn Tiến Duyệt			Em rể						0	0		26/4/2024		

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành; ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần FECON ;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần FECON ngày 26/4/2024.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch năm 2024.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2019 - 2024.
3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2023 (trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ)	47.959.956.747	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2023	12.695.623.697	
Phân phối lợi nhuận năm 2023		
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển	0	

- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.269.562.370	10% Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ
- Chia cổ tức năm 2023	0	
- Thường Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023	0	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	46.690.394.377	

5. Thông qua quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

5.1. Quyết toán mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (trđ/tháng) ¹		Số tháng áp dụng (tháng) ²	Tổng thù lao năm 2023
			Thành viên chuyên trách	Thành viên độc lập		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	150	-	12	1.800
2	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực	90	-	12	1.080
3	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch	90	-	12	1.080
4	Bà Nguyễn Thị Nghiên	Thành viên	60	-	12	720
5	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên	60	-	12	720
6	Ông Hà Thế Lộng	Thành viên độc lập	-	40	12	480
7	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập	-	40	12	480
Tổng cộng (I)						6.360
BAN KIỂM SOÁT						
1	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban	90	-	12	1.080
2	Ông Trương Văn Bình	Thành viên	-	30	12	360
3	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên	-	30	12	360

¹ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.
² Tính từ tháng 05/2023 đến hết tháng 04/2024.



Tổng cộng (II)	1.800
TỔNG CỘNG (I) và (II)	8.160

5.2. Thuởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

Không áp dụng, do Công ty không đạt kế hoạch kinh doanh của năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

6. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

6.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tăng trưởng (%)
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.880	4.000	39%
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.890	2.700	43%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	-42	60	243%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	13	33	163%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	-32	50	255%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	-204	316	255%

1502
 NG 1
 PHÍ
 ECO
 01-5

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Không trích quỹ đầu tư phát triển năm 2024
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% Vốn Điều lệ thực tế)	Tối đa 5% Vốn Điều lệ (bằng tiền)

7. Thông qua mức tiền lương/thù lao và mức thưởng dự kiến cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

7.1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (trđ/người/tháng) ³	Số tháng áp dụng (tháng) ⁴	Thành tiền
I	Hội đồng quản trị	07			7.632
1	Chủ tịch HĐQT	01	180	12	2.160
2	Phó Chủ tịch HĐQT	02	108	12	2.592
3	Thành viên HĐQT	02	72	12	1.728
4	Thành viên HĐQT độc lập	02	48	12	1.152

³ Chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Thuế TNCN phát sinh từ thu nhập này do Công ty chi trả.

⁴ Áp dụng từ tháng 5/2024 đến hết tháng 4/2025

II	Ban Kiểm soát	03			2.160
1	Trưởng Ban Kiểm soát	01	108	12	1.296
2	Thành viên Ban Kiểm soát	02	36	12	864
TỔNG CỘNG					9.792

Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

7.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

- **Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ.
- **Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận:** Nếu Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 thì trích thưởng cho HĐQT, BKS số tiền bằng 10% phần vượt giữa lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực tế và lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024.

8. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 bao gồm:

- Công ty TNHH EY Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

9. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024- 2029

Các ông có tên dưới đây trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 26/4/2024:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1.	Ông Phạm Việt Khoa	Thành viên
2.	Ông Trần Trọng Thắng	Thành viên
3.	Ông Satoyuki Yamane	Thành viên
4.	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên
6.	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập
7.	Ông Hà Cừ Long	Thành viên độc lập

59P
Y
IN
N
VIETNAM

10. Thông qua danh sách thành viên trúng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024- 2029

Các ông, bà có tên dưới đây trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 26/4/2024:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1.	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên
2.	Ông Trương Văn Bình	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên

Điều 2. Điều khoản thực hiện

1. Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
2. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 1 nếu quy định pháp luật có yêu cầu.
3. Hội đồng quản trị báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 26 tháng 4 năm 2024

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, TLQT, TCKT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**PHẠM VIỆT KHOA**

NGHỊ QUYẾT

V/v: Bầu các chức danh trong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần FECON;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần FECON;
- Căn cứ kết quả Biên bản họp HĐQT số 12/2024/NQ-HĐQT.FECON ngày 26/4/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bầu các chức danh của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Trọng Thắng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
3	Ông Satoyuki Yamane	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Nguyễn Trần Đăng Phước	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Hữu Thái Hòa	Thành viên độc lập HĐQT
7	Ông Hà Cửu Long	Thành viên độc lập HĐQT

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, các phòng/ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu TLQT, HC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM VIỆT KHOA

Số: 02/2024/NQ-BKS.FECON

Hà Nội, ngày .2... tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v Bầu trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024 v/v bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029;
- Căn cứ Biên bản họp số 01./2024/BBH-BKS.FECON của Ban kiểm soát ngày 2./5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bầu bà Nguyễn Thị Lan Hương làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2024-2029 và thông qua các chức danh trong Ban kiểm soát như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Tiến Thành	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trương Văn Bình	Thành viên Ban kiểm soát

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà trong Ban kiểm soát và các phòng/ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu HC, TLQT;

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Thị Lan Hương